



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 93400

VEWL#: _____

I-171: Y NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ ĐẮC XU
Last Middle First

Current Address: 776/22 VO DI NGUY PHU NHUAN T/PHO CHI MINH

Date of Birth: 01/25/1932 Place of Birth: THUA THIEN (HUÉ)

Previous Occupation (before 1975) Trung tá Chỉ huy phòng Tổng lực Tiếp vận
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26/04/75 To 26/10/83
Years: 8 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Pauline My-Anh Đỗ
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

same above

friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: August 3, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ ĐẮC XƯ
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP T PA.
TRẦN THỊ NGÀ	17 OCT. 19...	wife
HỒ ĐẮC KIỀU TRANG	08 April 1962	daughter
HỒ THỊ KIỀU ANH	20 OCT. 1959	daughter
HỒ ĐẮC CHÍNH	10 NOV. 1963	son
HỒ ĐẮC KIỀU DIỄM	29 Sept 1970	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

410 DAC XU :

- * VN Army Rank: Lieutenant Colonel in Army Forces of RVN.
- * Serial number: 52/227.427.
- * Unit : Planning Division / Central Logistics Command
Joint General Staff.
- * Function : Chief of Planning Division
- * Political prisoner: From: June 15, 1975 to October 25, 1983
Total: 8 years - 4 months and 10 days.
- * Education in US : Army Logistics Management Course at
Logistics Management Center Fort Lee - Virginia
From December 30, 1966 to March 24, 1967.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 28, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

HO DAC XU	BORN 25 JAN 32	(IV 93400)
TRAN THI NGA	BORN 17 OCT 39	"
HO THI KIEU ANH	BORN 20 OCT 59	"
HO DAC KIEU TRANG	BORN 8 APR 62	"
HO DAC CHINH	BORN 10 NOV 63	"
HO DAC KIEU DIEM	BORN 29 SEP 70	"

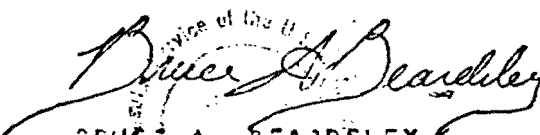
ADDRESS IN VIETNAM: 776/22 VO DI NGUY
PHU NHUAN
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 37635

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY-DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/31



United States Army Logistics Management Center



Fort Lee, Virginia

This

Diploma

is awarded to

QJ Ho Bar Xu

for successful completion of the

Army Logistics Management Course

Given at Fort Lee, Virginia, this 24th day of March 1967

George E. Dorman
Adjutant

Alexander
Commandant

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mã số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số 1172
Ngày 10 tháng 10 năm 1983
PHÒNG S. CÔNG AN TP.

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thủ hành án văn, quyết định tha số 94 ngày 29 tháng 09 năm 1983
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Hồ Văn Xu Sinh năm 1932

Các tên gọi khác Hồ Văn Xu

Nơi sinh Thị xã Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 770/22b Võ Duy Ngụy Phú Nhuận
T/P Hồ Chí Minh

Đã bị bắt tại Trung tá chủ sự phòng tổng cục tiếp vận

Ngày bắt 16/06/73 Án phạt TCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị giam án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 770/320 Võ Duy Ngụy Phú Nhuận T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu
sự giáo dục của cách mạng

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được
giao có chất lượng

Nổi quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

Học tập : tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá
(quan chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Hội cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lên tay ngôn trở phải
của Hồ Văn Xu
m. b. s. s.

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 26 tháng 10 năm 1983
Th. Giám thị

Mu

Hồ Văn Xu

THIÊN TÁ : NGUYỄN ANH QUANG

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP
TÒA ~~AN~~ ~~CHÍNH~~ ~~TRƯỞNG~~

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng-chỉ Thê-vì Khai-sanh

Số _____
Ngày _____

Của HỒ-ĐẮC-XU

Năm một ngàn chín trăm BA MƯƠI BA tháng MƯỜI MỘT
ngày BAI MƯƠI BỐN hồi MƯỜI Lăm giờ.
Trước mặt chúng tôi là BÀI-HUỆ-THUẬT

Chánh-ánn Tòa AN-CHÍNH Huế ngồi tại văn-phòng
có Ông Trần-Tiến-Mai Lục sự giúp việc.
Có Hồ-Đắc-Thuật 50 tuổi, nghề nghiệp
trú tại 1 Nguyễn-Thị-Giang Huế

thẻ kiểm tra số 04001723 ngày 12-6-1955 do AN-NH-Cát
Bà-Huệ-Thuật cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sanh của con tôn HỒ-ĐẮC-XU sanh ngày 25

1 tháng 1932 tại làng Mam Phố hạ
quận Thủ-Lộc tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ

Các số Bộ Lính tôi bị chiến-tranh tiêu-hủy
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên
LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1.) Ông Tôn-Thất-Dào 58 tuổi, nghề Công-chức
trú tại 63 đường Hùng-Võ thành-Hội Huế
thẻ kiểm tra số 60251 ngày 21-9-1955
do BHHC Thành-Hội cấp.

2.) Ông Ứng-Tương 40 tuổi, nghề Công-chức
trú tại 17 đường Châu-Âng Huế
thẻ kiểm tra số B-31707703 ngày 30-11-1954
do G.G. Bà-Huệ-Thuật cấp.

3.) Ông Hòa-Sun 47 tuổi, nghề Công-chức
trú tại 519 đường thiên-lý số 1 Huế
thẻ kiểm tra số B-3454054 ngày 21-9-1951
do Ban-Tổ Gia-định cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên HỒ-ĐẮC-XU

sinh ngày Hai Mươi Lăm tháng Giêng
năm 60 Mậu Thìn (1932)
tại làng Mam Phố hạ quận Thủ-Lộc
tỉnh Thừa-Thiên con ông HỒ-ĐẮC-THUẬT và bà
NGUYỄN-CHỊ-HOÀN Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương - sự không thể xin
sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

~~Các số Hộ Làng đều bị chiến tranh tiêu hủy~~
Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47-48 H.V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai sanh này cho
tên HỒ ĐẮC XU sanh ngày Hai Mươi Lăm (25)
tháng Giêng (I) năm Một Ngàn Chín Trăm Ba Mươi
Hai (1932)

tại làng Nam-Thổ Họ Phước quận Phước-Lộc tỉnh Thừa-Thiên
con ông Hồ-Đắc-Thuyết và bà Nguyễn-Thị-Ngan
đã cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục sự

Trần-Kiểm-Mai
Ký tên

Chánh-An

Bùi-Học-Thực
Ký tên

Những người chứng

Người đứng xin

Hồ-Đắc-Thuyết
Ký tên

- 1.) **Tôn-Thất-Đào** Ký tên
- 2.) **Ứng-Tương** Ký tên
- 3.) **Hòa-Sum** Ký tên

Trước bạ tại **HUE**
Ngày 28 tháng 12 năm 1956
Quyển 6 tờ 12 số 1956
Thầu Miễn thuế

Phan-Văn-Dật

Ký tên

SAO-Y CHANH-BAN
CHANH LUC - SU



Lộ phi bản Sao Y Chanh Ban

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP
TÒA ~~ĐẠI~~ ~~THẨM~~ ~~HUẾ~~

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng-chỉ Thê-vì Khai-sanh

Số 3066

Của

TRẦN - THỊ - NGÀ

Ngày

Năm một ngàn chín trăm 1951 tháng 8

ngày 13 hồi 15 giờ

Trước mặt chúng tôi là

Nguyễn-Tạ-I.

Chánh-Ái Tòa SO-THẨM HUẾ

ngồi tại văn-phòng

có Ông

Trần-Việt-Hoài

Lục sự giúp việc.

Có

Trần-Công-Nguyên

49

tuổi, nghề nghiệp

Thợ-đẽ

trú tại

6 B. Đường Võ-Tôn

thẻ kiểm tra số 011.002.62 ngày 7-2-1950 do

Quận Cảnh-

Sát Ch-Phan

cấp, đến trình rằng hiện không thẻ xin trích lục

khai sanh của

Trần-Thị-Hoa

sinh ngày 17

tháng 10

năm 1939

tại làng

Thị-Cổt

quận

Tả-Ngạn

tỉnh

Thừa-Thiên

được vì lẽ

Đã bị thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1.) Dương-Việt-Bảy 36 tuổi, nghề Quản-Đôn

trú tại Số 110 Đường Gia-Hội

thẻ kiểm tra số 1.062424

ngày

7-2-1955

do

Quận Cảnh-Sát Ch-Phan

cấp.

2.) Lê-Hu-Đông

34

tuổi, nghề

Thợ-Đôn

trú tại

6 B. Đường Đinh-Dị-Miền

thẻ kiểm tra số 0007686

ngày

21-2-1955

do

Quận Cảnh-Sát Thành-Hội

cấp.

3.) Trần-Vân-Khoi

35

tuổi, nghề

Quản-Đôn

trú tại

1. B. D. 4230

thẻ kiểm tra số

003067

ngày

20-2-1955

do

Quận Cảnh-Sát Thành-Hội

cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên

TRẦN-THỊ-NGÀ

sinh ngày

Thật-Bảy (1915)

tháng

Thật (1)

năm

Một Ngàn Chín Trăm Ba Thập Năm (1939)

tại làng

Thị-Cổt

quận

Tả-Ngạn

tỉnh

Thừa-Thiên

con ông

Trần-Công-Nguyên và bà

Đường-Thị-Luân

Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương - sự không thể xin
sao lục giấy khai sanh nói trên được vì là

Sở Bộ Thất Lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47-48 H.V. HỢP-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sanh này cho
tên TRẦN-THỊ-NGA sanh ngày MƯỜI BẢY (17)
tháng MƯỜI (10) năm Một Ngàn Chín Trăm

Ba Mươi Chín (1939)

tại làng Phước Cát quận Tân-Nghị tỉnh Thừa-Thiên
con ông Trần-Công-Nguyên và bà Dương-Thị-Xuân
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-sự

Trần-Kiên-Mai

Chánh-Án

Nguyễn-Toại

Những người chứng

Người đứng xin

Trần-Công-Nguyên

- 1.) Dương-Viết-Tây
- 2.) Lê-Văn-Hung
- 3.) Trần-Văn-Khoi

Trước bạ tại HUẾ
Ngày 13 tháng 8 năm 1958
Quyển 23 tờ 15 số 603
Thầu Niên-thước

CHỦ-SỰ

SAO-Y CHANH-ĐẢN
CHÁNH LỤC-SỰ



Lê phí bản Sao 15 \$

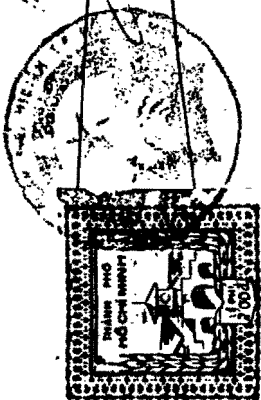
HÔN THỦ BẠC

1

Số hiệu 14
(1)

Người chồng : (Tên họ)	HỒ - ĐẮC - XU
Nghề-nghiệp :	Sĩ-quan Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
Sanh tại :	Nam-phổ-hạ, Phú-Lộc, Thừa-thiên,
Sanh ngày :	Hai mươi lăm tháng giêng năm một ngàn chín trăm ba mươi hai.
Cư-trú tại :	5/B Nguyễn-thị-Giang, HUI, hương Phú-Hội, Quận Hữu-Ngân, tỉnh Thừa-thiên.
Cha chồng (Tên họ sống chết phải nối)	HỒ - ĐẮC - THUẬT
Mấy tuổi :	Năm mười bốn tuổi
Nghề nghiệp :	Công-chức
Cư-trú tại :	5/B Nguyễn-thị-Giang, HUẾ, Phường Phú-Hội, quận Hữu-ngân, tỉnh Thừa-thiên.
Mẹ chồng : (Tên họ sống chết phải nối)	NGUYỄN - THI - NGÂN
Mấy tuổi :	Năm mười bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	5/B Nguyễn-thị-Giang, HUẾ, Phường Phú-Hội, quận Hữu-ngân, tỉnh Thừa-thiên.
Chủ hôn bên trai : (Tên họ)	HỒ - ĐẮC - THUẬT
Mấy tuổi :	Năm mười bốn tuổi.
Nghề-nghiệp :	Công-chức
Cư-trú tại :	5/B Nguyễn-thị-Giang, HUẾ, Phường Phú-Hội, quận Hữu-ngân, tỉnh Thừa-thiên.
Người vợ : (Tên họ)	TRẦN - THI - NGÀ
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Nghề-nghiệp :	Học sinh
Sanh tại :	Phường Phú-Cát, Quận Tân-ngân, tỉnh Thừa-thiên.
Sanh ngày :	Mười bảy tháng mười, năm một ngàn chín trăm ba mươi chín.
Cư-trú tại :	33 đường Võ-Tánh Huế, Phường Phú-Thọ, Quận Tân-ngân, tỉnh Thừa-thiên.
Cha vợ : (Tên họ sống chết phải nối)	TRẦN - CÔNG - NGUYỄN
Mấy tuổi :	Bốn mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp :	Thương-gia
Cư-trú tại :	33 đường Võ-Tánh Huế, Phường Phú-Thọ, Quận Tân-ngân, tỉnh Thừa-thiên.

SAC AN CHINH
Ngày 3 tháng 1 năm 1964
TM. USND PHUONG 4



(1) Lễ chầu để lược
biên án tòa cái giấy
bôn thú lại.

Mẹ vợ :	DƯƠNG-THI-XUAN
(Tên, họ sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	Bốn mươi bốn tuổi
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	33 đường Võ-Tánh Huế, Phường Phú-Thọ Quận Tân-an, Tỉnh Thừa-thiên.
Chủ hôn bên gái :	TRẦN-CONG-NGUYEN
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Bốn mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp :	Thương-gia
Cư trú tại :	33 đường Võ-Tánh, Huế, Phường Phú-Thọ Quận Tân-an, Tỉnh Thừa-thiên.
Người làm mai :	DUONG-VIET-TAY
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Ba mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-chức
Cư trú tại :	110 Gia-Huế Quận Tân-an, tỉnh Thừa-thiên
Ngày cưới :	Hai mươi lăm tháng mười hai, năm một an chín trăm năm mươi tám.
Ngày khai :	tháng 12 năm 1958.
Vợ chồng có khai nhận con tư- sanh làm con chính thức không ?	Không
Họ, tên tuổi, ngày s sinh của mỗi con nhận làm con chính thức :	
Người chứng thứ nhất :	BACH-V.-LIEM
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp :	Công-chức
Cư-trú tại :	Quận Hòa-vang - ng
Người chứng thứ nhì :	TRẦN-SAT
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	Bốn mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp :	Thương gia
Cư-trú tại :	62 ng-Vương - Đà-nẵng

Lập tại Phú-Thọ, ngày 29/ 12 / 1958

Vợ chồng
HỒ-ĐẮC-XU
TRẦN-THỊ-NGA

Mai non
DUONG-VIET-TAY

Cha mẹ hai bên,
HỒ-ĐẮC-THUAT
NGUYỄN-THỊ-NGAN
TRẦN-CONG-NGUYEN
DUONG-THI-XUAN

Hộ lại,
PHAN-VĂN-DU
(ký tên đóng dấu)

Chủ hôn
HỒ-ĐẮC-THUAT
TRẦN-CONG-NGUYEN

Nhân chứng
BACH-VĂN-LIEM
TRẦN-SAT

PHẢI BIẾT. - Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo một nét.

Chúng nhận chữ ký của Ủy-Tịch Hội-Đồng
Huế, chính Phường Phú-Thọ. Huế, ngày 12/1/1959
TUN. Tỉnh-Trưởng Tỉnh Thừa-thiên, - Quận-trưởng
Quận Cảnh-sát Tân-an, ký tên không rõ (dấu)

KHAI SÁNH

Họ và tên sau khi:	HỒ-DẮC-TIÊU-TRANG
Phái:	NỮ
Sinh:	Ngày 10 tháng 1 năm 1962, tại Huyện Cầu Hai
Ngày, tháng, năm	Cầu Hai (8-4-1962)
Tại:	Phường Phú-Hội Thành-Phố Huế
Cha:	HỒ-DẮC-XU
Họ và tên	Ba mươi tuổi (30)
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Giáo viên Tiểu-Học Việt-Học Công-Hòa
Cư trú tại:	5-B Nguyễn-Thị-Giang Phường Phú-Hội Huế
Mẹ:	TRẦN-THỊ-NGA
Họ và tên	Hai mươi ba tuổi (23 tuổi)
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Nội-trợ
Cư trú tại:	5-B Nguyễn-Thị-Giang Phường Phú-Hội Huế
Vợ:	Chánh
Chánh hay thứ	
Người khai:	HỒ-DẮC-THUẬT
Họ và tên	Sáu mươi hai tuổi (62 tuổi)
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Công-Chức
Cư trú tại:	5-B Nguyễn-Thị-Giang Phường Phú-Hội Huế
Ngày khai:	Ngày 10 tháng 1 năm 1962, tại Huyện Cầu Hai
	Cầu Hai (18-4-1962)
Người chứng thứ nhất:	TRƯƠNG-NHƯ-DINH
Họ và tên	Hai mươi ba tuổi (23 tuổi)
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Sinh-Viên Đại-Học Huế
Cư trú tại:	Phường Phú-Hội Huế
Người chứng thứ nhì:	HỒ-DẮC-HUẾ
Họ và tên	Hai mươi hai tuổi (22 tuổi)
Tuổi:	
Nghề-nghiệp:	Sinh-Viên Đại-Học Huế
Cư trú tại:	5-B Nguyễn-Thị-Giang Phường Phú-Hội Huế

Làm tại Phường Phú-Hội Huyện Cầu Hai ngày 18 tháng 4 năm 1962

Người khai

Họ lại

Nhận chứng

HỒ-DẮC-THUẬT

Họ tên không rõ
và dấuTRƯƠNG-NHƯ-DINH
HỒ-DẮC-HUẾ

KHAI SANH

Họ và tên đầu nhĩ: HỒ-THỊ-KIEU-ANH
 Phái: Nữ
 Sinh: ngày hai mươi, tháng mười, năm một ngàn chín trăm
 Ngày, tháng, năm hai mươi chín (20-10-1959)
 Tại: Thường Phú-Hội, Thành Phố Huế
 Cha: HỒ-DẮC-XU
 Họ và tên
 Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
 Nghề-nghiep: Sĩ-Quan Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
 Cư trú tại: 5-B Nguyễn-Thị-Giang Phú-Hội Huế
 Mẹ: TRẦN-THỊ-NGA
 Họ và tên
 Tuổi: Hai mươi tuổi
 Nghề-nghiep: Nội-trợ
 Cư trú tại: 5-B Nguyễn-Thị-Giang Phú-Hội Huế
 Vợ: Chánh bay thử
 Người khai: HỒ-DẮC-XU
 Họ và tên
 Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
 Nghề-nghiep: Sĩ-Quan Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
 Cư trú tại: 5-B Nguyễn-Thị-Giang Phú-Hội Huế
 Ngày khai: Hai mươi tám, tháng mười, năm một ngàn chín
trăm năm mươi chín (28-10-1959)
 Người chứng thứ nhất: NGUYỄN-NGỌC-HOANG
 Họ và tên
 Tuổi: Hai mươi chín tuổi
 Nghề-nghiep: Sĩ-Quan Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
 Cư trú tại: Thường Phú-Hội, Thành Phố Huế
 Người chứng thứ nhì: VO-VAN-THỊCH
 Họ và tên
 Tuổi: Ba mươi bảy tuổi
 Nghề-nghiep: Sĩ-Quan Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa
 Cư trú tại: Thường Phú-Hội, Thành Phố Huế

TRÍCH LỤC Y NHƯ SƠ H
 15 năm 19... của Phòng
 Quản lý Trại 6...
 Huế, ngày...

CHÍNH LỤC



Làm tại Phú-Hội ngày 23 tháng 10 năm 1959
 Người khai Chữ viết Họ họ Nguyễn-Đắc-Xu Nhân chứng
15 tên không rõ NGUYỄN-NGỌC-HOANG
 và dấu VO-VAN-THỊCH

phi bản Sao 15

Tên họ đầu nhì	HỒ DẮC CHÍNH
Phái	Nam
Sinh	Ngày Mười tháng Mười một năm Một nghìn chín trăm Sáu
Năm	(10 - 11 - 1963)
Tại	Phường Phú Hội Thành phố Huế
Cha	Hồ Đức Xu
Tên họ	
Tuổi	Ba mươi một tuổi
Nghề	Sĩ-quan quân đội Việt Nam Cộng-hòa
Cư trú tại	5 B Nguyễn thị Giang Phú Hội Huế
Mẹ	Trần thị Ngạn
Tên họ	
Tuổi	Hai mươi bốn tuổi
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	5 B Nguyễn thị Giang Phú Hội Huế
Vợ	Chánh
Tên hay thê	
Người khai	Hồ Đức Thuật
Tên họ	
Tuổi	Năm mươi chín tuổi
Nghề	Công chức lưu-tri
Cư trú tại	5 B Nguyễn thị Giang Phú Hội Huế
Ngày khai	Ngày Mười hai tháng Mười một năm Một nghìn chín trăm Sáu (12 - 11 - 1963)
Người chứng thứ nhất	Nguyễn thị Ngạn
Tên họ	
Tuổi	Năm mươi chín tuổi
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	5 B Nguyễn thị Giang Phú Hội Huế
Người chứng thứ nhì	Hồ Đức Huệ
Tên họ	
Tuổi	Hai mươi bốn tuổi
Nghề	Sinh-viên Đại học Huế
Cư trú tại	5 B Nguyễn thị Giang Phú Hội Huế

Bản tại LAC/TH/EN 6 A Bình Bộ Lĩnh - Huế

Lập tại xã Phường Phú Hội

ngày 12 - 11 - 1963

Người khai
Hồ Đức Thuật.

Hồ Đức

Nhân chứng

Nguyễn-thị-Ngạn.

Hồ-Đức-Huê.

Chứng nhậ
xuất hành
ngày 11 tháng 9 năm 66



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: Năm

PHƯỜNG: ---

Số hiệu: EO283

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Sinh 15
Lập ngày 7 tháng 10 năm 19 70

Tên họ đứa trẻ. . . .	HỒ ĐẶC KIỀU DIỄM
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Hai mươi chín tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi, h.s. 5g30
Nơi sanh.	128 Hưng Vương
Tên họ người cha. . .	Hồ Đức Xu
Tên họ người mẹ. . .	Trần Thị Nga
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	HOÀNG VĂN TÀI ANH



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 7 tháng 12 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Von
PHAN-THI-HỒNG-HOÀ
Tham-Sự Hành-Chánh



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO DAC XU
Last Middle First
- Current Address 776/22B Vo di Nguy - Phu Nhuan - Ho Chi Minh city
Date of Birth 05/1932 Place of Birth Thua Thien
- Previous Occupation (before 1975) L. Colonel of ARVN
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-1975 To 10-1983
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tran. Thi - Nga	1939	wife
Ho. Thi. Kieu Anh	1959	daughter
Ho Thi Kieu Trang	1962	daughter
Ho - dac. Chinh	1963	son
Ho. dac. Kieu Diem	1970	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

16. ADDITIONAL INFORMATION :

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: *Hồ Đức Xu*

- ☒ Card
- ☒ Thờ bô tục, cảm ơn
- ☐ Giấy ra trại
- ☒ Cấp bằng, huy chương
- ☐ Hồ sơ đầy đủ (Thờ đủ hồ sơ)
- ☐ Computer
- Các thủ khác :
 - ☐ Mẫu D
 - ☐ ODP list
 - ☐ Labels
 - ☐ Folder
 - ☐ Hồ sơ cần xerox
 - ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
ngày

INTAKE FORM

- Prisoner's name : HỒ - ĐÁC - XU

- Date, place of birth : 25 January 1932 at Phú-Liệu, Thừa Thiên Province

- Sex : Male

- Marital Status : Married + 6 children

- Address in Vietnam : 776/22 ^B Võ-di-Nguy, Phú-Nhuan - Saigon

- Political prisoner : Yes - From : June 15, 1975 to October 26, 1983
Total : 8 years, 4 months and 10 days

- Place of reeducation :

- SON LA's Camp (North Vietnam) : From June 15, 1975 to Sept. 21, 1975
- NGHIA LO's Camp (") : From Sept. 22, 1975 to Sept. 22, 1976
- PHU SON A's Camp (") : From Sept. 23, 1976 to Nov. 1st, 1976
- THANH PHONG's Camp (") : From Nov. 2nd, 1976 to Dec. 12, 1982
- HAN TAN's Camp (South Vietnam) : From Dec. 13, 1982 to October 26, 1983

- Profession : Assistant- Doctor

- Education in U.S. : Army Logistics Management Course at Logistics Management Center FORT LEE - VIRGINIA
From December 30, 1966 to March 24, 1967

- VN Army rank : Lieutenant-Colonel in Armed Forces of RVN
Serial Number 52/227427
Unit : Planning Division / Central Logistics Command / Joint General Staff
Function : Chief of Planning Division

- VN Government Position : No

- Application for ODP : Yes
I sent my applications to the ODP Office in BANGKOK, Thailand on :-April 4, 1984
-December 14, 1984
-October 23, 1985
From HOCHIMINH City's Post Office but still now I have not received any IV number. (except the receipt of my application (N=724) from the ODP office in Bangkok at January 30, 1985)

- Number of dependents accompanying :

Full Name	Date of Birth	Relationship
1- TRẦN-THỊ-NGA	17-10-1939	Wife
2- HỒ-THỊ-KIEU-ANH	20-10-1959	Daughter
3- HỒ-ĐÁC-KIEU-TRANG	8- 4-1962	Daughter
4- HỒ-ĐÁC-CHÍNH	10-11--1963	Son
5- HỒ-ĐÁC-KIEU-DIEM	29- 9-1970	Daughter

- Mailing address in Vietnam : 776/22 ^B , Võ-Di-Nguy, Phú Nhuan - SAIGON
South Vietnam

- Name, Address of Sponsor or Relations :

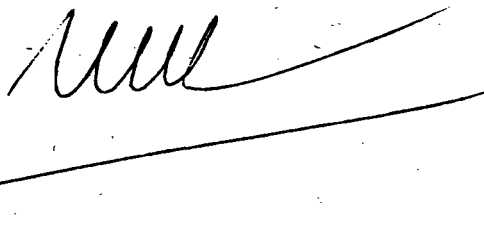
Relationship with prisoner :

1- Name : HỒ-THỊ-MỸ-ANH
Relationship : Cousin of marriage
Address : 441, West Side Drive # 103
Gaithersburg - Maryland 20878

2. Name : HANG-VAN-BE
Relationship : Cousin of marriage.
Address :

- Name, Address and Signature of Informant :

HÔ-ĐẮC-XU, 776/22^B Võ Di Nguy Thủ Đức - Saigon - South Vietnam



- Documents attached :

- 1 photocopy of my release certificate
- 1 photocopy of my Certificate of Army Logistics management course.
- 1 photocopy of my application's receipt from the old office in Bangkok at January 30, 1985.

INTAKE FORM

- Prisoner's name : **HO - SAC - IV**
- Date, place of birth : 23 January 1932 at Phu-Loc, Thua Thien Province
- Sex : Male
- Marital Status : Married - 6 children
- Address in Vietnam : 776/22^B, VC-11-Nguy, Phu Nhuan - Saigon
- Political prisoner : Yes - From : June 15, 1975 to October 26, 1983
Total : 8 years, 4 months and 10 days
- Place of reeducation :
- SON LA's Camp (North Vietnam) : From June 15, 1975 to Sept. 21, 1975
 - NGHIA LO's Camp (") : From Sept. 22, 1975 to Sept. 22, 1976
 - PHU SON A's Camp (") : From Sept. 23, 1976 to Nov. 1st, 1976
 - THANH PHONG's Camp (") : From Nov. 2nd, 1976 to Dec. 12, 1982
 - HAM TAN's Camp (South Vietnam) : From Dec. 13, 1982 to October 26, 1983
- Profession : Assistant- Doctor
- Education in U.S. : Army Logistics Management Course at Logistics Management Center FORT LEE - VIRGINIA
From December 30, 1966 to March 24, 1967
- VN Army rank : Lieutenant-Colonel in Armed Forces of EVN
Serial Number 52/227427
Unit : Planning Division / Central Logistics Command / Joint General Staff
Function : Chief of Planning Division
- VN Government Position : No
- Application for ODP : Yes

I sent my applications to the ODP Office in BANGKOK, Thailand on :- April 4, 1984

- December 14, 1984

- October 25, 1985

I have not received any IV number. (except the receipt of my application (No 724) from the ODP office in Bangkok at January 30, 1985.

- Number of dependents accompanying :
- | Full Name | Date of Birth | Relationship |
|-----------------------|---------------|--------------|
| 1- TRAN-THI-NGA | 17-10-1959 | Wife |
| 2- HO-THI-KHIEU-ANH | 20-10-1959 | Daughter |
| 3- HO-SAC-KHIEU-TRANG | 8-4-1962 | Daughter |
| 4- HO-SAC-KHIEU | 10-11-1963 | Son |
| 5- HO-SAC-KHIEU-DIEU | 29-9-1970 | Daughter |

- Mailing address in Vietnam : 776/22^B, VC-11-Nguy, Phu Nhuan - SAIGON
South Vietnam

- Name, Address of Sponsor or Relations :

Relationship with prisoner :

- 1- Name : **LE-THI-VI-ANH**
Relationship : Cousin of marriage
Address : 431, West Side Drive # 109
Gaithersburg - Maryland 20878



United States Army Logistics Management Center



Fort Lee, Virginia

This

Diploma

is awarded to

CDT Ho Bar Xu

for successful completion of the

Army Logistics Management Course

Given at Fort Lee, Virginia, 24th day of March 1967

George E. Dorman
Adjutant

W. Alexander
Commandant



United States Army Logistics Management Center



Fort Lee, Virginia

This

Diploma

is awarded to

Mr. Ho Bar Xu

for successful completion of the

Army Logistics Management Course

Given at Fort Lee, Virginia, this 24th day of March 1967

George C. Dorman
Adjutant

W. Alexander
Commandant



United States Army Logistics Management Center



Fort Lee, Virginia

This

Diploma

is awarded to

Q. T. Ho Bar Xu

for successful completion of the

Army Logistics Management Course

Given at Fort Lee, Virginia, this 24th day of March 1967

George E. Dorman
Adjutant

Alexander
Commandant

Ký gửi tại Bureau của

HCM

déposé au bureau de poste de

ngày

24/12 19 84

số 325

địa chỉ người nhận

131 SƠ TIEN SIANG

SOUTH SATHORN ROAD

Address du destinataire

BANGKOK 10110

THAILAND

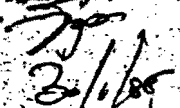
Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)


30/1/85

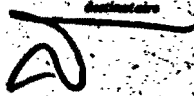
Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo tin chết & mới chôn.

Do Bureau cục gửi

A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau của

HCM

déposé au bureau de poste de

ngày

24/12 19 84

số 326

địa chỉ người nhận

131 SƠ TIEN SIANG

SOUTH SATHORN ROAD

Address du destinataire

BANGKOK 10110

THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

là

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)


30/1/85

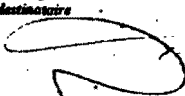
Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo tin chết & mới chôn.

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

(1) **BY AIR MAIL**

**MÁY BAY
PAR AVION**

BUU CHÍNH
Service des Postes

BD. 20
(20 và 292 cũ)
C. 2

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Nhận
Réception

Avis de (2)

Tối-trần
Payement

Địa chỉ : **PHẠM THANH HỒNG**
Address : **776/30A Võ Di Nguy**
ở tại : **TPHCM** nước (Pays) **Việt Nam**

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le récépissé de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dấu lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BUU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

(1) **BY AIR MAIL**

**MÁY BAY
PAR AVION**

BUU CHÍNH
Service des Postes
VN-2034
70000-VIETNAM

GIẤY BÁO

Nhận
Réception

Avis de (2)

Tối-trần
Payement

Địa chỉ : **HỒ ĐẮC XU**
Address : **776/22B Võ Di Nguy**
ở (A) **TPHCM** nước (Pays) **Việt Nam**

BD. 20
(20 và 292 cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le récépissé de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dấu lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1) **BY AIR MAIL**

MÁY BAY
PAR AVION

ĐD. 29

(29 và 29.1 cũ)

C. 5

Nhập ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

(3) Địa chỉ:
Adresse:

HỒ ĐẮC XU

776/22^B Võ Di Nguy - PH. Nguyễn

ở (a)

THHCM

nước (Pays)

Việt Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

131 SUI TIEN SIANG

SOUTH

SATHORN ROAD

BANGKOK

10120

THAILAND

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhập ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».

Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».